



TRƯỜNG ĐẠI HỌC VĂN HIẾN
KHOA DU LỊCH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN

1. Thông tin về học phần

- Tên học phần: **LUẬT DU LỊCH** (Tourism law)
- Mã học phần: TOU309
- Số tín chỉ: 2 (2/0/4)
- Cấp đào tạo: Đại học
- Loại học phần (bắt buộc/tự chọn): Bắt buộc
- Học phần tiên quyết/ Học phần trước: Pháp luật đại cương
- Đơn vị phụ trách: Khoa Du lịch
- Số giờ tín chỉ: 30, trong đó:
 - Lý thuyết: 30 (1 tín chỉ LT = 15 tiết)
 - Thực hành: ... (1 tín chỉ TH = 30 tiết)
 - Thực tập: ... (1 tín chỉ TT = 60 giờ TT tại cơ sở)
 - Đồ án/ Khóa luận ... (1 tín chỉ ĐA/KL = 45 giờ làm ĐA/KL)

2. Thông tin về giảng viên

- Họ và tên: Nguyễn Tấn Trung
- Chức danh, học vị: Thạc sĩ
- Thời gian làm việc: Giờ hành chính (8:00 -16:00)
- Địa điểm làm việc: Khoa Du lịch - Trường Đại học Văn Hiến
- Điện thoại: 0914050518
- Email: trungnt2@vhu.edu.vn

3. Tóm tắt nội dung học phần

Môn học bao gồm 6 chương trình bày các kiến thức: Môn học trang bị kiến thức pháp luật cơ bản trong lĩnh vực du lịch cho sinh viên liên quan đến khách du lịch, hướng dẫn viên du lịch, tổ chức doanh nghiệp du lịch, thành lập doanh nghiệp du lịch, pháp luật hợp đồng kinh doanh du lịch và quản lý nhà nước trong lĩnh vực du lịch, xử lý vi phạm hành chính trong kinh doanh du lịch để giúp cho sinh viên hiểu và làm đúng pháp luật khi thực hiện hoạt động nghề nghiệp của mình.

4. Mục tiêu của học phần

- Trình bày các kiến thức pháp luật du lịch
- Hiểu về trình tự thành lập doanh nghiệp luật du lịch, trình tự cấp thẻ hướng dẫn du lịch
- Vận dụng luật du lịch trong hợp đồng kinh doanh du lịch
- Hình thành các giá trị đạo đức nghề nghiệp, có tinh thần và thái độ phục vụ chuyên nghiệp, từ đó có sự đam mê cũng như trách nhiệm về bản thân và công việc của mình.

5. Chuẩn đầu ra của học phần:

Mã CDR	Nội dung chuẩn đầu ra
Kiến thức	
CLO1	Trình bày kiến thức căn bản về luật du lịch, thành lập doanh nghiệp du lịch, hợp đồng kinh doanh du lịch, cấp thẻ hướng dẫn viên.
CLO2	Phân tích: về luật du lịch, hợp đồng kinh doanh du lịch, trình tự thành lập công ty du lịch
Kỹ năng	
CLO3	Thực hiện các thủ tục thành lập doanh nghiệp trong kinh doanh lưu trú
CLO4	Giải quyết phân tích các hợp đồng trong kinh doanh du lịch
Mức độ tự chủ và trách nhiệm	
CLO5	Đáp ứng và tuân thủ pháp luật du lịch trong kinh doanh du lịch
CLO6	Ý thức học tập suốt đời, tự học hỏi nâng cao trình độ

Ma trận liên kết giữa Chuẩn đầu ra CTĐT và Chuẩn đầu ra học phần

Chuẩn đầu ra	PLO1	PLO2	PLO3	PLO4	PLO5	PLO6	PLO7	PLO8	PLO9	PLO10	PLO11	PLO12
CLO1	H	L										
CLO2	H	L										
CLO3						M	M					
CLO4						M	M					
CLO5											H	
CLO6											H	

6. Nội dung chi tiết của học phần

6.1. Lý thuyết

Chương	Nội dung	Đáp ứng CLOs
Chương 1.	Những vấn đề cơ bản về pháp luật du lịch.	CLO 1
1.1.	Khái niệm	
1.2.	Đối tượng, phương pháp.	
1.3.	Pháp luật về du lịch.	
1.4.	Tài nguyên du lịch.	
1.5.	Khu du lịch, điểm du lịch, tuyến du lịch.	
Chương 2.	Pháp luật về Khách du lịch và Hướng dẫn viên du lịch	CLO2, CLO3, CLO 4
2.1.	Khách du lịch	
2.2.	Hướng dẫn viên du lịch	
2.3.	Trình tự cấp thẻ hướng dẫn viên du lịch	
2.4.	Trách nhiệm pháp lý của hướng dẫn viên du lịch	
Chương 3.	Tổ chức doanh nghiệp du lịch	CLO2, CLO3, CLO 4, CLO5
3.1.	Các loại hình doanh nghiệp du lịch	
3.2.	Thành lập doanh nghiệp du lịch	
3.3.	Giải thể và phá sản doanh nghiệp du lịch	
Chương 4	Pháp luật về hợp đồng trong du lịch.	CLO 1, CLO 2, CLO 4
4.1	Khái quát về Hợp đồng	
4.2	Hợp đồng dịch vụ	
4.3	Hợp đồng trong kinh doanh du lịch	
Chương 5	Xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực du lịch	CLO1, CLO4, CLO 5
5.1	Quản lý nhà nước về kinh doanh du lịch	
5.2.	Vi phạm pháp luật trong du lịch	
5.3.	Trách nhiệm pháp lý trong du lịch	
5.4	Xử lý vi phạm pháp luật trong lĩnh vực du lịch	

6.2. Thực hành

	Nội dung	Đáp ứng CLOs
6.2.1.	Bài tập cá nhân	
	Người học trả lời các câu hỏi của giảng viên	CLO 3, CLO 4
6.2.2.	Bài tập nhóm	
	- Người học thảo luận với nhóm các câu hỏi của giảng viên - làm bài tập nhóm	CLO3, CLO4, CLO5

7. Phân bổ thời gian theo tiết và điều kiện thực hiện:

Chương	Tên chương	Số tiết tín chỉ					Ghi chú
		Lý thuyết	Bài tập	Thực hành	Tự học	Tổng	
1	Những vấn đề cơ bản về pháp luật du lịch.	3	2		10	5	
2	Pháp luật về Khách du lịch và Hướng dẫn viên du lịch	3	2		10	5	
3	Tổ chức doanh nghiệp du lịch	3	2		10	5	
4	Pháp luật về hợp đồng trong du lịch.	8	2		10	10	
5	Xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực du lịch	3	2		20	5	
Tổng		20	10		60	30	

CÁC CHỦ ĐỀ THẢO LUẬN VÀ TIỂU LUẬN

1. Đối tượng áp dụng luật du lịch.
2. Điều kiện hành nghề của hướng dẫn viên du lịch.
3. Hồ sơ, trình tự, thủ tục, thẩm quyền cấp Giấy phép kinh doanh dịch vụ lữ hành nội địa.
4. Hợp đồng trong kinh doanh du lịch.

8. Phương pháp giảng dạy:

Giảng viên giảng dạy với sự kết hợp của một số phương pháp sau:

- Phát Vấn
- Giải quyết vấn đề
- Đọc và tóm lược nội dung tài liệu
- Phương pháp nghiên cứu trường hợp

Ma trận liên kết giữa Chuẩn đầu ra với phương pháp giảng dạy

Phương pháp giảng dạy	CLO1	CLO2	CLO3	CLO4	CLO5	CLO6
Phát vấn	X	X	X	X	X	
Giải quyết vấn đề		X	X	X	X	
Đọc và tóm lược nội dung tài liệu	X	X	X	X	X	X
Phương pháp nghiên cứu trường hợp		X	X	X		

9. Phương pháp học tập

Sinh viên học tập với sự kết hợp của một số phương pháp sau:

- Thuyết trình
- Làm việc nhóm
- Tự học, tự nghiên cứu

Ma trận liên kết giữa Chuẩn đầu ra với phương pháp học tập

Phương pháp giảng dạy	CLO1	CLO2	CLO3	CLO4	CLO5	CLO6
Thuyết trình	X	X	X	X	X	
Làm việc nhóm		X	X	X	X	
Tự học	X	X	X		X	X

10. Nhiệm vụ của sinh viên

- Chủ động tổ chức thực hiện giờ tự học.
- Tham gia đầy đủ các giờ lên lớp và giờ thuyết trình (sinh viên chỉ được vắng mặt tối đa 20% thời gian lên lớp của học phần).
- Đọc tài liệu tham khảo bắt buộc và bổ trợ do giảng viên giới thiệu.
- Hoàn thành đầy đủ các bài tập cá nhân, bài tập nhóm.
- Tham gia kỳ thi kết thúc học phần.

11. Thang điểm đánh giá: Điểm đánh giá quá trình và điểm thi kết thúc học phần được chấm theo thang điểm 10 (từ 0 đến 10), làm tròn đến 1 chữ số thập phân.

12. Phương pháp kiểm tra, đánh giá kết quả học tập

Sinh viên được đánh giá kết quả học tập trên cơ sở hai điểm thành phần như sau:

Sinh viên được đánh giá kết quả học tập trên cơ sở hai điểm thành phần như sau:

1. *Điểm đánh giá quá trình: trọng số 40% bao gồm:*
 - a. Điểm chuyên cần: dự lớp, trọng số 10%
 - b. Điểm kiểm tra thường xuyên: trắc nghiệm, trọng số 10%
2. *Điểm thi kết thúc học phần: trọng số 60%*

Hình thức thi: Tự luận

Ma trận quan hệ giữa Chuẩn đầu ra và phương pháp kiểm tra, đánh giá

Hình thức đánh giá	CLO1	CLO2	CLO3	CLO4	CLO5	CLO6
Trắc nghiệm		X	X	X		X
Dự lớp	X			X	X	
Tự luận		X	X	X	X	

13. Tài liệu phục vụ cho học phần (các tài liệu xuất bản từ năm 2017 trở lại đây và cung cấp được cho Trung tâm Học liệu nơi đặt tài liệu)

13.1. Tài liệu bắt buộc

Quốc hội Việt Nam, 2017. *Luật du lịch*.

13.2. Tài liệu tham khảo

- Bài giảng Luật du lịch (giảng viên cung cấp), Lưu hành nội bộ.

TP.Hồ Chí Minh, ngày ... tháng ... năm 2022

HIỆU TRƯỞNG
(Ký và ghi rõ họ tên)

Trưởng Khoa/ Bộ môn
(Ký và ghi rõ họ tên)

Giảng viên biên soạn
(Ký và ghi rõ họ tên)

PGS.TS. Nguyễn Minh Đức

PGS.TS. Phạm Xuân Hậu

ThS. Nguyễn Tấn Trung



PHỤ LỤC CÁC RUBRICS ĐÁNH GIÁ

Rubric 1. Đánh giá chuyên cần – tham gia hoạt động tại lớp (Chiếm 20% tổng điểm cuối cùng của môn học)

TT	Tiêu chí chung	Tiêu chí cụ thể	Thang điểm					Tỷ trọng
			A (8,5-10)	B (7,0-8,4)	C (5,5-6,9)	D (4,0-5,4)	F (<4,0)	
1	Chuyên cần	Chuyên cần	Tham gia đầy đủ và đúng giờ tất cả các buổi học lý thuyết và thực hành	Vắng 1 buổi không có lý do chính đáng hoặc 2 buổi có lý do chính đáng; đôi lúc đi trễ	Vắng 2 buổi không có lý do chính đáng hoặc 3-4 buổi có lý do chính đáng; thỉnh thoảng đi trễ	Vắng 3 buổi không có lý do chính đáng hoặc 5 buổi có lý do chính đáng; hay đi trễ	Vắng trên 3 buổi không có lý do chính đáng hoặc trên 5 buổi có lý do chính đáng; thường xuyên đi trễ	50% (5 điểm)
2	Tham gia các hoạt động trên lớp	Bài tập về nhà (nếu có)	Hoàn thành đầy đủ bài tập về nhà	Thường xuyên làm bài tập về nhà đầy đủ	Làm bài tập về nhà tương đối đầy đủ	Có làm bài tập về nhà nhưng còn sơ sài	Không làm bài tập về nhà	50% (5 điểm)
		Tham gia các hoạt động trên lớp	Luôn luôn chủ động và tích cực tham gia các hoạt động trên lớp; luôn đưa ra các ý kiến sát đúng với nội dung bài học; chủ động triển khai các hoạt động thảo luận nhóm	Tương đối chủ động và tích cực tham gia các hoạt động trên lớp; thường xuyên đưa ra các ý kiến tương đối sát đúng với nội dung bài học; tham gia tích cực các hoạt động thảo luận nhóm	Có tham gia các hoạt động trên lớp nhưng đôi lúc chưa được chủ động và tích cực; thỉnh thoảng đưa ra các ý kiến tương đối sát đúng với nội dung bài học; tham gia các hoạt động thảo luận nhóm	Chưa chủ động và tích cực tham gia các hoạt động trên lớp, chỉ trả lời khi được gọi; đưa ra các ý kiến tương đối sát đúng với nội dung bài học khi được gọi ý; thỉnh thoảng tham gia các hoạt động thảo luận nhóm	Không tham gia các hoạt động trên lớp, chỉ trả lời khi được gọi; không đưa ra được các ý kiến tương đối sát đúng với nội dung bài học khi được gọi ý; không tham gia các hoạt động thảo luận nhóm	

* Các lý do chính đáng bao gồm: thiên tai, tang gia (ông bà, bố mẹ, anh chị em ruột), cưới hỏi của bản thân, nằm viện có giấy xác nhận, tham gia các hoạt động đoàn thể được điều động theo danh sách và một số trường hợp đặc biệt khác được sự đồng ý của các cấp có thẩm quyền.

Rubric 2. Kiểm tra tự luận

TT	Tiêu chí chung	Tiêu chí cụ thể	Thang điểm					Tỷ trọng
			A (8,5-10)	B (7,0-8,4)	C (5,5-6,9)	D (4,0-5,4)	F (<4,0)	
1	Nội dung và hình thức trình bày	<i>Trả lời ngắn (câu hỏi bậc 1: trình bày tái hiện kiến thức)</i>	- Trình bày đúng và đầy đủ các nội dung nêu trong đáp án. - Không có hoặc có 1-2 lỗi chính tả và diễn đạt.	- Trình bày đúng và đạt 70-80% nội dung nêu trong đáp án. - Có 3-4 lỗi nhầm lẫn thông tin, lỗi chính tả và diễn đạt	- Trình bày đúng và đạt 50-60% nội dung nêu trong đáp án. - Có 5-6 lỗi nhầm lẫn thông tin, lỗi chính tả và diễn đạt.	- Trình bày đúng và đạt 40-50% nội dung nêu trong đáp án. - Có trên 6 lỗi nhầm lẫn thông tin, lỗi chính tả và diễn đạt.	Không trình bày được hoặc trình bày sơ sài các thông tin về vấn đề được yêu cầu.	Giảng viên điều chỉnh theo từng đề thi cụ thể
		<i>Tự luận (câu hỏi bậc 2,3: Phân tích, chứng minh, đánh giá vấn đề)</i>	- Thể hiện hiểu biết sâu sắc và quan điểm cá nhân về vấn đề nêu ra. - Có dẫn chứng và lập luận thuyết phục để bảo vệ quan điểm của mình. - Không có hoặc có 1-2 lỗi chính tả và diễn đạt	- Thể hiện hiểu biết tương đối toàn diện về vấn đề nêu ra. - Có đưa ra quan điểm cá nhân. - Dẫn chứng và lập luận chưa thực sự chặt chẽ. - Có 3-4 lỗi chính tả và diễn đạt.	- Thể hiện được hiểu biết về vấn đề. - Chưa đưa ra được ý kiến cá nhân. - Chưa nêu được dẫn chứng và xây dựng lập luận. - Có 5-6 lỗi chính tả và diễn đạt.	- Trình bày vấn đề một cách đơn giản. - Chưa đưa ra được ý kiến cá nhân. - Chưa nêu được dẫn chứng và xây dựng lập luận. - Có trên 6 lỗi chính tả và diễn đạt.	Không trình bày được hoặc trình bày một cách sơ sài về vấn đề được yêu cầu.	